

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM THỊ TRẤN THANH MIỆN, HUYỆN THANH MIỆN
(NAY THUỘC XÃ THANH MIỆN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG)
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Thanh Miện)

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đang sử dụng	Diện tích thu hồi		Tổng DT bị thu hồi (m2)	Tỷ lệ %	Số khẩu	Loại đất	Phương án bồi thường, hỗ trợ						Tổng tiền (đồng)
				Mảnh đo đạc, chỉnh lý BĐDC	Thửa đất					Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ ổn định sản xuất (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống (đồng)	Hỗ trợ gia đình chính sách	Cây trồng, vật nuôi, tài sản trên đất đủ điều kiện	
1	Tạ Thị Trinh (đã chết)	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	962.1	12.0	340.4	962.1	100.00	1	LUC	96,210,000	481,050,000	28,863,000	5,310,000	-	30,785,550	642,219,000
2	Vũ Văn Thắng	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	1,461.1	9, 12	1353, 475, 503	1,416.1	96.92	6	LUC	141,610,000	708,050,000	42,483,000	31,860,000	-	25,450,500	949,454,000
3	Trần Phú Bồn	Thành phố Hồ Chí Minh	3,014.7	12, 13	482, 698	3,014.7	100.00	4	LUC	301,470,000	1,507,350,000	90,441,000	21,240,000	-	204,370,700	2,124,872,000
4	Trần Thị Bón (đã chết) đại diện là ông Vũ Việt Cầu	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	15.0	8.0	1,107.0	13.9	92.67	0	LUC	1,390,000	6,950,000	417,000	-	-	-	8,757,000
5	Lê Văn Ký	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	1,157.0	9.0	1316b	17.0	1.47	5	LUC	1,700,000	8,500,000	510,000	6,637,500	-	10,501,100	27,849,000
6	Đình Quang Tấn	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	2,183.0	9.0	1316a	189.0	8.66	6	LUC	18,900,000	94,500,000	5,670,000	7,965,000	-	10,381,800	137,417,000
7	Phạm Thị Loan	Tỉnh Quảng Ninh	1,008.0	0.0	1,078.0	867.2	86.03	2.0	LUC	86,720,000.0	433,600,000.0	26,016,000.0	-	-	76,012,000	622,348,000
	Nguyễn Xuân Tích	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện														
	Vũ Văn Trá	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện														
8	Vũ Văn Nghi	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	2,734.4	8, 9	1067, 1077, 1322, 1335	2,734.4	100.00	3	LUC	273,440,000	1,367,200,000	82,032,000	15,930,000	-	167,092,900	1,905,695,000
9	Vũ Văn Vi	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	2,016.0	8	1114, 1126	2,016.9	100.00	4	LUC	201,690,000	1,008,450,000	60,507,000	21,240,000	-	260,414,500	1,552,302,000
10	Vũ Huy Lăng (đã chết)	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	1,154.10	13	697	971.1	84.14	0.0	LUC	97,110,000	485,550,000	29,133,000	-	-	34,086,000	645,879,000
	Vũ Văn Vi	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện														
	Vũ Văn Vê- Vũ Thị Huệ	Thôn Đông Cầu, xã Trường Tân														
11	Vũ Đức Tài	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	3,096.0	12	341, 369, 490	3,095.8	99.99	5	LUC	309,580,000	1,547,900,000	92,874,000	26,550,000	20,000,000	33,694,800	2,030,599,000
12	Phạm Quang Bình	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	1,512.0	8.1	1106, 368	1,512.8	100.00	5	LUC	151,280,000	756,400,000	45,384,000	26,550,000	-	27,640,800	1,007,255,000

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đang sử dụng	Diện tích thu hồi		Tổng DT bị thu hồi (m2)	Tỷ lệ %	Số khẩu	Loại đất	Phương án bồi thường, hỗ trợ						Tổng tiền (đồng)
				Mảnh đo đạc, chỉnh lý BDDC	Thửa đất					Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ ổn định sản xuất (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống (đồng)	Hỗ trợ gia đình chính sách	Cây trồng, vật nuôi, tài sản trên đất đủ điều kiện	
13	Phạm Thị Ga	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	1,397.0	12.0	407, 463	1,397.2	100.00	4	LUC	139,720,000	698,600,000	41,916,000	21,240,000	-	255,600	901,732,000
14	Vũ Văn Khơ	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	2,460.0	12, 13	470, 488 700, 703	1,590.5	64.65	4	LUC	159,050,000	795,250,000	47,715,000	10,620,000	-	24,264,810	1,036,900,000
15	Trần Đình Ảnh	Thôn Phương Hoàng Hạ, xã Thanh Miện	3,624.0	12, 13	492, 695	3,085.3	85.14	7	LUC	308,530,000	1,542,650,000	92,559,000	37,170,000	-	150,787,890	2,131,697,000
Tổng cộng			27,794.4	58.1	3,222.4	23,855.1		59		2,385,510,000	11,442,000,000	686,520,000	232,312,500	20,000,000	1,055,738,950	15,724,975,000

Số tiền (bằng chữ) : Mười lăm tỷ bảy trăm hai mươi tư triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng.